

Số: 1767 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, huyện Quan Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII: Số 121/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về việc chấp thuận Danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2019; số 160/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 về việc chấp thuận bổ sung Danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích đất lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2019;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa tại Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 12/02/2019;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 470/TTr-STNMT ngày 09/5/2019, kèm theo Báo cáo thẩm định số 97/BC-STNMT ngày 09/5/2019 về việc thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, huyện Quan Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019, huyện Quan Hóa với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
	Tổng diện tích		99.069,88
1	Đất nông nghiệp	NNP	89.307,41
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.299,25
3	Đất chưa sử dụng	CSD	5.463,22

(Chi tiết có Phụ biểu số 01 kèm theo)

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

TT	Chỉ Tiêu	Mã	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	29,03
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	0,96
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>0,96</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	2,19
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	2,25
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	0,13
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	23,50
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	-
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	-
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		0,00

(Chi tiết có Phụ biểu số 02 kèm theo)

3. Kế hoạch thu hồi các loại đất:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
	Tổng cộng		30,93
1	Đất nông nghiệp	NNP	29,03
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,90

(Chi tiết có Phụ biểu số 03 kèm theo)

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
	Tổng cộng		0,61
1	Đất nông nghiệp	NNP	0
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,61

(Chi tiết có Phụ biểu số 04 kèm theo)

5. Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2019: Chi tiết có Phụ biểu số 05 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Theo dõi, triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định của UBND tỉnh; thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Quan Hóa.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quan Hóa để tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng tự nhiên theo đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật và nội dung kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo đúng thời gian quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa

- Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật và nội dung, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc đất có rừng tự nhiên để báo cáo UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo đúng quy định của pháp luật và thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất; đồng thời cân đối, huy động các nguồn lực để thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Chấp hành pháp luật đất đai và các quy định của pháp luật chuyên ngành khác có liên quan; quyết định đưa đất vào sử dụng đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện Quan Hóa và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (t/hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MCI22.5.19)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *chân*



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu số 05:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CẦN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019
HUYỆN QUAN HÓA**

(Kèm theo Quyết định số 1767/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)



TT	Hạng mục	Mã loại đất	Diện tích thực hiện Kế hoạch năm 2019 (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
I	Dự án khu dân cư		22,07	
1	Khu dân cư	ONT	0,31	Trung Sơn
2	Khu tái định cư dự án thủy điện Hồi Xuân	ONT	2,82	Phú Thanh
3	Đất xen cư	ONT	0,16	Hiền Chung
4	Đất xen cư (Đầu giá Công ty CP TM Miền núi)	ONT	0,06	Nam Tiến
5	Khu giãn dân bản Nam Tân	ONT	0,14	Nam Xuân
6	Khu tái định cư dự án thủy điện Hồi Xuân	ONT	4,54	Thanh Xuân
7	Khu tái định cư dự án thủy điện Hồi Xuân	ONT	5,00	Phú Lệ
8	Khu tái định cư	ONT	4,15	Phú Xuân
9	Đất ở tại bản Khoa	ONT	0,80	Phú Sơn
10	Đất ở tại bản Chiềng	ONT	0,76	Phú Sơn
11	Đất ở tại bản Tai Giác	ONT	0,50	Phú Sơn
12	Đất ở tại bản Ôn	ONT	0,13	Phú Sơn
13	Đất ở đô thị	ODT	2,70	Thị Trấn
II	Trụ sở cơ quan		0,27	
1	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	TSC	0,27	Thành Sơn
III	Dự án công trình giao thông		4,90	Xuân Phú
1	Mở rộng đường giao thông từ bản Chiềng xã Nam Động huyện Quan Hoá đi bản Sùa huyện Quan Sơn	DGT	3,32	Nam Động
2	Mở rộng đường giao thông từ bản Cốc 2 sang Cốc 3	DGT	1,58	Nam Tiến
IV	Dự án đất giáo dục đào tạo		0,86	
1	Xây dựng trường mầm non Trung Thành	DGD	0,09	Trung Thành
2	Xây dựng Trường mầm non Thanh Xuân (Khu Giá)	DGD	0,2	Thanh Xuân
3	Xây dựng Trường mầm non bản Tai giác	DGD	0,22	Phú Sơn
4	Xây dựng Trường THCS	DGD	0,35	Phú Xuân
V	Đất chợ		0,06	
1	Mở rộng chợ	DCH	0,06	Hiền Kiệt
VI	Đất di tích lịch sử - văn hóa		0,11	
1	Di tích danh thắng hang Co Phường	DDT	0,11	Phú Lệ
VII	Đất thể thao		0,40	
1	Xây dựng sân vận động	DTT	0,40	Thành Sơn
VIII	Dự án đất sinh hoạt cộng đồng		0,35	
1	Nhà văn hóa bản Tân Sơn	DVH	0,3	Thanh Xuân
2	Nhà văn hóa	DVH	0,05	Thành Sơn
IX	Đất dịch vụ thương mại (Cây xăng)		0,63	
1	Mở rộng cây xăng miền tây	TMD	0,01	Thị Trấn
2	Mở rộng Cây xăng dầu Nga Thường	TMD	0,32	Nam Xuân
3	Cửa hàng xăng dầu	TMD	0,30	Xuân Phú
X	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm		1,89	
1	Nhà máy gạch không nung Sinh Vượng	SKC	1,89	Xuân Phú